

Ngày 31/12/2025	11,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-9.4%	-6.5%	1.5%

	2025	
ROE	12.8%	+/- YoY ▲ 2.8%

	Q4/25		
DT thuần	227	QoQ ▼ 85.0 ▼ 27.1%	YoY ▼ 11.0 ▼ 4.5%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	945	YoY ▲ 76.0 ▲ 8.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	16.2	QoQ ▼ 27.2 ▼ 62.6%	YoY ▲ 1.00 ▲ 6.9%
	tỷ VNĐ		

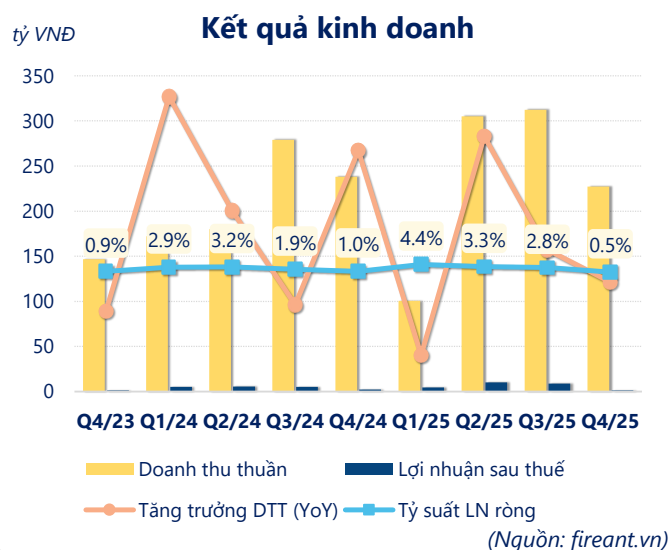
	2025	
LN gộp	159	YoY ▲ 27.0 ▲ 20.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	1.50	QoQ ▼ 9.40 ▼ 86.3%	YoY ▼ 1.33 ▼ 47.1%
	tỷ VNĐ		

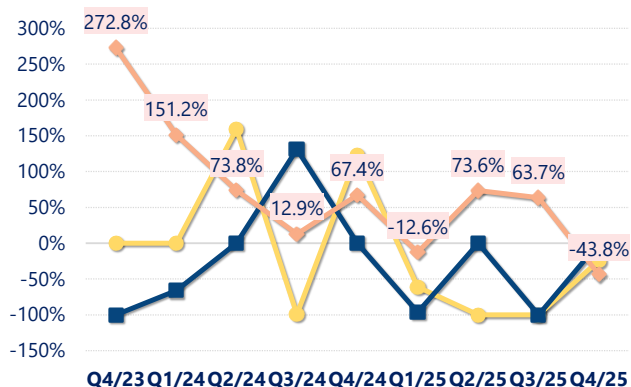
	2025	
LN thuần	30.5	YoY ▲ 7.90 ▲ 34.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	1.16	QoQ ▼ 7.56 ▼ 86.7%	YoY ▼ 1.11 ▼ 49.1%
	tỷ VNĐ		

	2025	
LN sau thuế	24.3	YoY ▲ 6.00 ▲ 32.8%
	tỷ VNĐ	



Tăng trưởng lợi nhuận

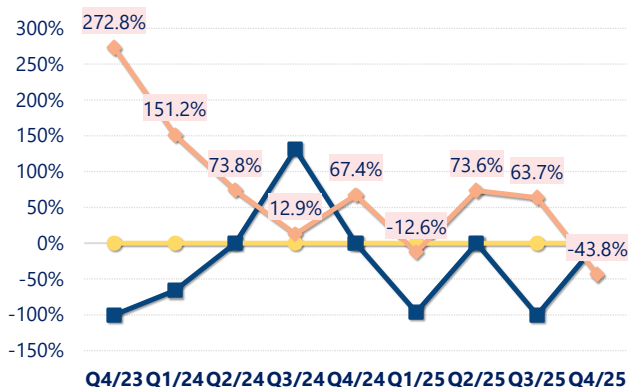


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng LN thuần (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí

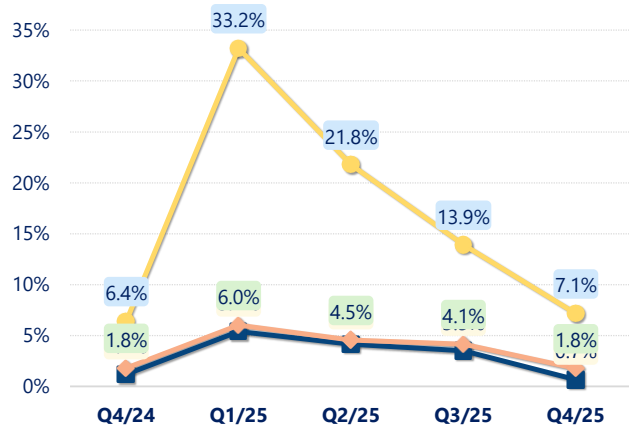


Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

— Tăng trưởng CP lãi vay (YoY) — Tăng trưởng EBIT (YoY)
— Tăng trưởng LN sau thuế (YoY)

(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



— Tỷ suất LN gộp — Tỷ suất LN thuần — Tỷ suất lãi EBIT

(Nguồn: fireant.vn)

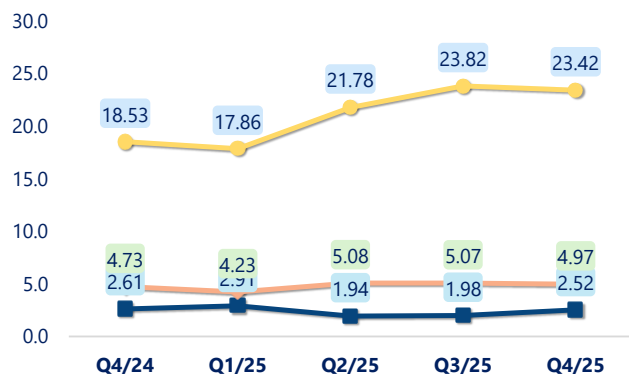
Chỉ số thanh khoản



— Tỷ số thanh toán tiền mặt — Tỷ số thanh toán nhanh
— Tỷ số thanh toán hiện hành

(Nguồn: fireant.vn)

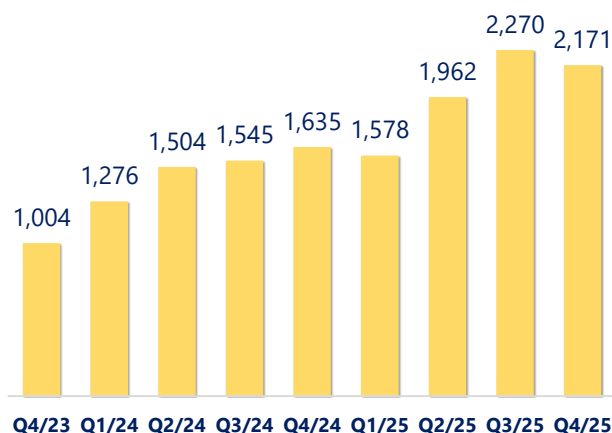
Vòng quay tài sản



— Vòng quay TSCĐ — Vòng quay Tổng TS
— Vòng quay VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

EPS



Q4/23 Q1/24 Q2/24 Q3/24 Q4/24 Q1/25 Q2/25 Q3/25 Q4/25

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	227	238	-4.5%	945	869	8.7%
Giá vốn hàng bán	211	223	-5.4%	786	737	6.6%
Lợi nhuận gộp	16.2	15.2	6.9%	159	132	20.6%
Doanh thu HĐTC	0.10	0.52	-81.0%	1.00	2.48	-59.7%
Chi phí TC	2.57	2.73	-6.0%	7.64	5.22	46.3%
Chi phí lãi vay	2.46	1.35	82.5%	6.26	3.62	73.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	8.89	4.17	113%	28.5	21.3	34.0%
Chi phí QLDN	3.39	6.02	-43.7%	93.8	85.6	9.6%
LN thuần từ HĐKD	1.50	2.83	-47.1%	30.5	22.6	34.9%
Lợi nhuận khác	0.05	0.13	-63.6%	0.15	0.53	-71.2%
LN trước thuế	1.55	2.96	-47.8%	30.6	23.1	32.5%
Lợi nhuận sau thuế	1.16	2.27	-49.1%	24.3	18.3	32.8%
LNST của CĐ cty mẹ	1.16	2.27	-49.1%	24.3	18.3	32.8%

(Nguồn: fireant.vn)

